

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỆNH VIỆN DA LIỄU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150 /BVDL-KD
V/v mời chào giá Thiết bị y tế

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: Các Đơn vị cung cấp Thiết bị Y tế

Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng có nhu cầu mua sắm thiết bị y tế để phục vụ công tác khám chữa bệnh (Theo phụ lục 1 Danh mục BHYT đính kèm). Để có cơ sở lập kế hoạch mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp các tài liệu liên quan đến thiết bị gửi về Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng trước **16 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2022** để tổng hợp như sau:

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh của Đơn vị.
2. Giấy phép công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế của Đơn vị.
3. Báo giá Thiết bị cung cấp: Nêu đầy đủ thông tin tại Bảng thông tin chào giá thiết bị y tế (Theo phụ lục 2 Danh mục BHYT đính kèm).
4. Catalogue, cấu hình tính năng kỹ thuật, tài liệu chứng minh phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/07/2020, tài liệu công khai giá thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021.
5. Hợp đồng tương tự cung cấp thiết bị đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây kèm bảng photo có công chứng Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có).

Người tham dự chào giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và ký tên khi nộp bảng chào giá. Trong bảng chào giá phải ghi rõ thời gian hiệu lực của báo giá. Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín ở miệng bao để bảo mật và tạo khách quan trong việc mời chào giá. Bảng chào giá phải ghi rõ nội dung ngoài bì để tiện theo dõi.

Công ty chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin và tài liệu cung cấp cho Bệnh viện kèm theo bảng báo giá.

Các tài liệu xin gửi về: Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KD.


GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN DA LIỄU ĐÀ NẴNG
Kim Văn Hùng



Phụ lục 1
DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm thư mời chào giá số 150 /BVDL-KD, ngày 26 tháng 04 năm 2022)

STT	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Máy điều trị U máu	Máy	01	<p>Máy laser xung màu tiên tiến nhất dùng trong điều trị Da liễu và Thẩm mỹ với bước sóng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bước sóng : 595nm- Loại Laser: Xung màu- Hệ thống phát : Cáp quang dài 3m gắn liền với đầu chiếu- Năng lượng xung tối đa & kích thước điểm điều trị 3mm – 40j/cm², 12mm - 7 j/cm² 5mm – 30j/cm², 3x10 mm - 25j/cm² 7mm - 20 j/cm², 7mm PL - 15j/cm² 10mm – 10j/cm², 10 mm PL - 10j/cm²- Độ rộng xung (ms): 0.45 ms – 40 ms- Điều khiển phát tia laser : Công tắc tay, công tắc chân- Loại làm lạnh : HFC 134a- Công suất tiêu thụ: 230V 50/60Hz, single phase, 18 A- Thiết bị làm mát tùy chọn (bộ điều khiển tích hợp, bình chứa môi chất lạnh và tay cầm điều trị với đầu định khoảng cách)- Môi chất lạnh: HFC 134a- Thời gian phun lạnh: Dải điều chỉnh: 20 -100 ms- Khoảng trễ: Dải điều chỉnh: 10 -100 ms- Thời gian phun sau lase: Dải điều chỉnh:0-50 ms
2	Máy Elisa tự động	Máy	01	<p>*Bộ phân phối mẫu và thuốc thử</p> <ul style="list-style-type: none">- Xử lý chất lỏng: 1 syringe với dung tích 1 mL- Đầu col dùng 1 lần: Carbon, 300 hay 1100 uL, được quản lí tự động bằng phần mềm.- Khu vực phân phối: quản lí 4 khay phản ứng.- Độ chính xác (mẫu và thuốc thử):<ul style="list-style-type: none">+ CV < 8% với 10 uL.+ CV < 2.5% với 100 uL.- Hệ thống dò mực nước: Điện tử.- Phát hiện nghẹt: Có.- Khuấy: Có (cho tube pha loãng và khay phản ứng).- Đa phân phối: Có (mẫu, control và thuốc thử).- Thời gian phân phối mẫu: < 18 phút/96 well (100 uL/well).- Thời gian phân phối thuốc thử: < 4 phút/96 well (100 uL/well).- Carry-over: không <p>*Bộ phận định danh mẫu</p> <ul style="list-style-type: none">- Định danh:<ul style="list-style-type: none">+ Đầu đọc barcode cho các tube mẫu, control và thuốc thử.+ Đọc barcode cho khay phản ứng (tùy chọn).+ Đầu quét barcode cầm tay (tùy chọn, kết nối qua công bàn phím).- Ống tube:<ul style="list-style-type: none">+ Đường kính 10-16 mm, cao 55-100 mm.+ Đường kính 16 mm, cao 100 mm. <p>Nhãn: Interleaved 2 of 5, UPC A&E, IATA 2 of 5, Industrial 2 of 5, EAN 8 or 13, Code 128, EAN 128, Pharmacode, EAN Addendum 2 or 5, Code-a-bar.</p> <p>Dung lượng: lên tới 240 tube.</p> <p>Bộ ù</p> <ul style="list-style-type: none">- Dung lượng: 4 buồng ù độc lập.

Chữ ký

			<ul style="list-style-type: none"> - Dây nhiệt độ: Hơn 50C so với nhiệt độ phòng cho tới 500C. - Độ chính xác: $\pm 10C$ ở giữa khay mẫu. - Độ thống nhất: $\pm 0.70C$ toàn khay mẫu. - Rung: theo chiều dọc. *Bộ rửa - Dung lượng: Lên tới 4 loại nước rửa. - Đầu rửa: 1x8. - Thể tích phân phối: 200-2500 uL /well, tùy theo từng xét nghiệm. - Độ chính xác: $\pm 3\% CV$ ở 300 uL. - Thể tích thừa: <ul style="list-style-type: none"> + < 2.5 uL với well có đáy hình chữ U. + < 4 uL với well đáy phẳng. - Nhận biết mực nước: Có. - Nhận biết mực nước thải: Có. - Chu kì rửa: 1 tới 9, tùy xét nghiệm. - Thời gian ngâm: 1 tới 999 giây, tùy xét nghiệm. - Áp lực phân phối: tùy chỉnh theo từng xét nghiệm. *Bộ phận đọc: - Đọc: Theo chiều dọc với photodiode, theo độ hấp thu hay động học. - Kênh: 8 kênh. - Phương pháp: 1 bước sóng hay 2 bước sóng với bộ lọc vượt giới hạn. - Dây quang phổ: 400-700 nm. - Bộ lọc: Lên tới 8 vị trí, 5 vị trí có sẵn: 405, 450, 492, 550, 620 nm. - Thời gian đọc: < 10 giây. - Độ động học: -0.100 tới 3.000 đơn vị hấp thu. - Độ tuyến tính: 0-2.000 đơn vị hấp thu $\pm 1\%$. - Độ chính xác: ± 0.005 đơn vị hấp thu hay 2.5%. * Tính năng phần mềm - Hệ điều hành: Windows XP, Win 7,10 - Ngôn ngữ: đa ngôn ngữ. - Dung tích khay: 4 tới 7 khay, nạp liên tục - Đa xét nghiệm trên khay: có, lên tới 12 xét nghiệm. - Lược hóa dữ liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Cut-off (định tính). + Phương pháp nội suy (định lượng): 4 thông số, theo điểm, hồi qui tuyến tính, lập phương, spline v.v... - Phân tích chất lượng: Mean, SD, CV, Level-Jennings. - Lưu trữ xét nghiệm: tùy dung lượng ổ cứng. - In kết quả: In theo xét nghiệm hay bệnh nhân. - Lưu trữ thông tin: Có. - Nạp khay phản ứng: theo khay, quản lý theo thời gian xét nghiệm. - Quản lí tiến trình: Có (nhật kí sự kiện trực tuyến hay file lỗi). - Giao diện I/O: ASTM hay ASCII. - Lưu trữ thông tin bệnh nhân: Có. * Yêu cầu điện áp - Nguồn cấp: 100-240 VAC, 50-60 Hz. - Công suất: 500W.
--	--	--	--

U



Thông tin công ty.....

3

Phụ lục 2
Mẫu Báo giá Thiết bị y tế

(Đính kèm thư mời chào giá số /BVDL-KD, ngày tháng năm 2022)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng

Công ty hân hạnh gửi đến Quý Bệnh viện bảng báo giá, cụ thể như sau:

STT	Phân nhóm TT14	Tên Hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Chủng loại (Model)	Hãng sx/ Nước sx	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền	Giá công khai
1		Máy điều trị U máu									
2		Máy Elisa tự động									

Đơn giá trên đã bao gồm VAT và các chi phí vận chuyển
Thông tin khác: (giao hàng, thanh toán, hiệu lực, ...)

..., Ngày tháng Năm 2022

[TÊN CÔNG TY]
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)